

## Nuôi cá nâu

### Đặc điểm sinh học

Cá nâu còn được gọi là cá hói, cá đĩa thái, thân cá dẹp bên, thân cao, lưng hình vòm, nhìn ngang gần như tròn. Đầu nhỏ, ngắn, mõm tù, miệng nhỏ, rạch miệng nằm ngang và ngắn, hàm có răng mịn, viền trước gốc vây lưng dốc xuống và có một vết lõm sâu sau mắt. Mắt cá lớn vừa phải nằm gần về phía đầu, vây lưng nhỏ phủ khắp thân, vây đường bên hoàn toàn không ngắt quãng, phía trước cong lên theo viền lưng. Phần trước có gai của vây lưng tương đối phát triển, cuống đuôi ngắn không phân thùy. Vây lưng, vây hậu môn và vây đuôi có vân đen nhạt, lưng màu nâu nhạt. Nửa trên thân có các đốm tròn màu nâu, đen xếp xen kẽ không đều nhau, các đốm này nhạt dần về phía bụng.

Cấu tạo phần đầu là dấu hiệu rõ ràng nhất để phân biệt cá đực cá cái. Cá cái phần đầu là một đường thẳng, cá đực phần đầu gấp khúc, cá cái có màu xanh ô liu, cá đực màu xám đen. Ở cùng độ tuổi, cá đực có khối lượng lớn hơn cá cái. Cá nâu là loài nhiệt đới, phân bố rộng từ châu Á, châu Úc đến châu Phi. Ở Việt Nam, chúng phân bố ở khắp các vùng biển từ Bắc vào Nam, từ ngoài khơi đến vùng cửa sông ven biển. Cá sinh sống trong các khe đá, rạn san hô, cửa cống ao đầm nước lợ nơi có nhiều rong rêu là thức ăn ưa thích của cá.

Cá thường sống ở độ sâu 1 - 4 m nước, nhiệt độ 20 - 28°C. Cá ngoài tự nhiên thường đánh bắt được cỡ 70 - 300 g/con, cá có thể lớn tối đa đến 1,2 kg/con. Cá thường sinh sản sau 1 năm tuổi, đạt  $\square$  cỡ 150 - 350 g, mùa sinh sản kéo dài từ tháng 7 - 9 (miền Bắc) và tháng 4 - 10 (miền Nam), cá đực thường thành thục sớm hơn cá cái. Vào mùa sinh sản, cá thường bắt cặp và di cư ra những rạn san hô, nơi có độ mặn cao (25 - 30‰) để sinh sản. Sức sinh sản tuyệt đối của cá trung bình 519.547 trứng/cá cái. Trứng cá thuộc dạng trôi nổi, ở nhiệt độ 27 - 28°C, sau 17 - 20 giờ trứng sẽ nở. Cá bột sau khi nở sẽ trôi dạt vào các cửa sông, vũng, vịnh ven bờ, sử dụng tảo, động vật phù du làm thức ăn, khi lớn cá ăn các loài rong rêu, động vật đáy, tôm cá nhỏ và mùn bã hữu cơ.

$\square$

### Tình hình nuôi

Do tính thích nghi rộng muối và ăn tạp nên cá nâu được xem là đối tượng nuôi phù hợp với người dân ở các vùng cửa sông, ven biển, đặc biệt là nuôi ghép trong ao tôm. Cá có thể nuôi đơn (5 - 7 con/m<sup>2</sup>) hoặc nuôi ghép với các loài khác

như cua, cá, đặc biệt là tôm (1 - 2 con/m<sup>2</sup>), sử dụng thức ăn tự chế và công nghiệp. Sau 5 - 6 tháng nuôi, cá đạt cỡ 300 g/con năng suất ước đạt 5 - 6 tấn/ha (nuôi đơn) và 1 - 2 tấn/ha (nuôi ghép). Với giá bán thương phẩm (200 - 300 g/con) 150.000 - 250.000 đồng/kg có thể mang lại lợi nhuận cho người dân 300 - 400 triệu/ha.

Nguồn cung cấp giống cá nâu những năm về trước chủ yếu dựa vào tự nhiên. Trong 4 năm trở lại đây cá nâu đã được nghiên cứu và sinh sản nhân tạo tại Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I, Trường Đại học Cần Thơ và một vài cơ sở sản xuất giống cá biển. Tuy nhiên, số lượng cá giống sản xuất ra vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu nuôi của người dân ở các địa phương; Đây là vấn đề cần khắc phục của các đơn vị này, nhằm giảm áp lực khai thác nguồn giống ngoài tự nhiên.